

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HSPT

Ngày 10 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/HSPT ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ và ông Phạm Đình A là người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Trần Văn Đ**, sinh ngày 16/4/1986 tại T, Thái Bình; nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị S; vợ là chị Nguyễn Thị O; có 01 con sinh năm 2017; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 23/01/2013 của Công an huyện Tiền Hải xử phạt về hành vi đánh bạc; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

Ông **Phạm Đình A**, sinh năm 1937; địa chỉ: thôn M, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình - là chồng của người bị hại là bà Phạm Thị S1 (bà S1 chết ngày 17/12/2018).

(Bị cáo Đ có mặt, ông A vắng mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có 03 người đại diện hợp pháp khác của người bị hại không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 14/12/2018, bị cáo Trần Văn Đ có giấy phép lái xe hạng A1, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29-xxx-xx đi mua cháo cho con, bị cáo đi theo hướng từ cống Thóc đến ngã tư thị trấn Diêm Điền. Khi đi qua đoạn cây xăng vật tư khoảng 50m, thuộc khu 6, thị trấn Diêm Điền, bị cáo phát hiện bà Phạm Thị S1 dắt xe đạp đi bộ đi từ bên trái chéo sang phía bên phải chiều đi của bị cáo. Khi cách bà S1 khoảng 15m, bị cáo đánh lái ra giữa đường, phanh xe để tránh bà S1 nhưng do khoảng cách quá gần không tránh được, đầu xe mô tô của bị cáo va chạm vào phía đuôi xe đạp và phía sau người bà S1 làm hai xe đổ, bà S1 bị ngã đập đầu xuống đường bị thương. Bị cáo đã nhờ người chở bà S1 vào cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy, sau đó chuyển bà S1 lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình nhưng đến 01 giờ 45 phút ngày 17/12/2018 bà S1 chết.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 182/PY/2018/TT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu. Nạn nhân Phạm Thị S1 chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường: bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà Phạm Thị S1 số tiền là 48.000.000 đồng (*bốn mươi tám triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp bà S1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác; họ đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt: Trần Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 16 tháng 6 năm 2019 đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Đình A có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ và người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Đình A, sửa bản án hình sự sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận đối đáp. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Việc bị cáo gây tai nạn làm cho bà S1 chết, bị cáo rất ân hận. Bị cáo không biết làm gì để bù đắp tổn thất cho gia đình bà S1, bị cáo chỉ biết thăm hỏi, động viên gia đình và thường xuyên đi lại thấp nhang cho bà S1; gia đình bà S1 cũng rất thương tình, thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, con bị cáo còn quá nhỏ, nên họ chỉ nhận tiền bồi thường của bị cáo rất ít và còn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trước đây vào năm 2013, do chưa hiểu biết pháp luật, bị cáo bị bạn bè rủ rê đánh bạc và bị phạt hành chính nhưng từ đó bị cáo đã chăm chỉ làm ăn, không chơi bời gì nữa, việc tai nạn xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc con nhỏ.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 14/12/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29-xxx-xx đi hướng từ Cống Thóc đến ngã tư thị trấn Diêm Điền, khi qua cây xăng vật tư thuộc khu 6 thị trấn khoảng 50m, bị cáo phát hiện bà Phạm Thị S1 dắt xe đi từ bên trái đường đi của bị cáo chéo sang đường, bị cáo đã giảm tốc độ đánh lái ra giữa đường và phanh xe nhưng do khoảng cách quá gần, chỉ

cách bà S1 khoảng 15m, bị cáo không tránh kịp nên xe mô tô bị cáo điều khiển đã va vào đuôi xe đạp của bà S1 làm bà S1 ngã xuống đường, hậu quả làm bà S1 bị thương nặng và tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định về “Chấp hành báo hiệu đường bộ” và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về “Các trường hợp giảm tốc độ”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ và đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Đình A thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại. Nhưng do bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi sang đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Đ mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự, ngày 23/01/2013 bị cáo bị Công an huyện Tiền Hải Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, ngày 01/02/2013 bị cáo đã nộp phạt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông A, sửa án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban nhân dân ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 7, Điều 38, Điều 50, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/9/2019.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 10/9/2019./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Thái Thụy;
- Người kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh